TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:03 /2018/QĐST - HNGĐ *(Vụ:* **Nh - Tr** ***"Thuận tình ly hôn")***	**Vĩnh Linh,** ngày 26 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2017/TLST - HNGĐ ngày 13 ttháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Nh** – sinh năm 1991.

Trú tại: VL, Tr Ph, Tr Ph, Quảng Trị.

Bị đơn: Anh **Vũ Minh Tr** - sinh năm 1987.

Trú tại: T Ch, V T, VL, Quảng Trị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Qũy tín dụng nhân dân Tr Đ.**

Địa chỉ: Q Đ, Tr Đ, Tr Ph, Quảng Trị. Do ông **Lê Ngọc Sơn** – Giám đốc Qũy TDND T Đ đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền lập ngày 20/12/2017).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Nh và anh Vũ Minh Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Trương Thị Nh và anh Vũ Minh Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung**:** Giao 02 cháu Vũ Hoàng Minh T – sinh ngày 05/8/2014 và Vũ Hoàng Cẩm T – sinh ngày 19/8/2016 cho chị Nh chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Trong đó phần mỗi cháu 1.500.000đ/tháng. Thi hành từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi cháu Minh T và Cẩm T thành niên. Anh Tr có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các

khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Chị Trương Thị Nh chịu trách nhiệm trả cho Qũy tín dụng nhân dân Tr Đ số tiền **82.067.157đ** (Tám mươi hai triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó 73.524.000đ tiền gốc và 8.543.157đ tiền lãi tính đến ngày 20/12/2017.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng,các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí*:* Chị Trương Thị Nh thuận chịu 150.000đ tiền án phí DSST và chịu 2.051.678đ án phí DSST (Án phí trả nợ). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000061 ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh. Chị Nh còn phải chịu 1.901.678đ.

Anh Vũ Minh Tr chịu 150.000đ tiền án phí DSST (Án phí cấp dưỡng nuôi con).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận:</u>
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- UBND xã V T;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Chung